Ch7 - Bảy Pháp - V. Phẩm Đại Tế Đàn (Mahāyaññavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

858 KINH TĂNG CHI BỘ

VPHẢMĐẠITẾĐÀN (MAHAY4NNAJ64GGA)

I. KINH THỨC TRÚ CỦA CHÚNG HỮU TÌNH (Sattavinnanatthitisutta)52 (A, IV. 39) 44. Này các Tỷ-kheo? có bảy thức trú này.53 Thế nào là bảy? Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân khác, tưởng khác, như loài người/4 một số thiên nhân,55 một số loài ở trong đọa xứ.56 Đây là thức trú thứ nhất. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo? thân khác, tưởng là một, như Phạm Chúng thiên được sanh nhờ chứng Sơ thiền.57 Đây là thức trú thứ hai. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo5 thân là một, tưởng khác, như chư thiên Quang Âm.58 Đây là thức trú thứ ba. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân là một? tưởng là một5 như chư thiên Biến Tịnh.59 Đây là thức trú thứ tư. Có các loài hữu tinh, này các Tỷ-kheo5 vượt hoàn toàn các săc tưởng, châm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý sai biệt tưởng, đạt đến Không vô biên xứ, biết rằng: "Hu không là vô biên.,, Đây là thức trú thứ năm. Có các loài hữu tinh, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn Không vô biên xứ, đạt đến Thức vô biên xứ, biết rằng: "Thức là vô biOn." Đây là thức trú thứ sáu. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn Thức vô biên xứ9 đạt đến Vô sở hữu xứ, biết rằng: "Không có vật Đây là thức trú thứ bảy. Này các Tỷ-kheo, có bảy thức trú này.

52 Bản tiếng Anh của PTS: Stations, dịch thoát là Thức trú. Tham chiếu: T3ng.(T.02. 0125.39.5. 0730C19). 53 XemD. II. 68; III. 253,263. 54 Chủ giải cho rằng anh em sinh đôi vẫn khác nhau về tiếng nói, về điệu bộ đi đứng. 55 Chú giải viết một số thiên nhân ở dục giới (kãmaỉoka) có thân màu xanh, một số có thân màu vàng... 56 Chú 2ỉải .nói đến màu sắc. của dạ-xoa Uttaramãtã, .Piyankaramãtã, Phussamitã và Dhammaguttã, thân các vị ây lớn nhỏ, màu săc khác nhau, tâm các vị ây như tâm người. Các ngạ quỷ Vemănika thuộc hạng này. 57 Các vị có hình dáng lớn nhỏ khác nhau, còn tâm thì tùy thuộc trình độ chứng ngộ Sơ thiền của các vị ấy. 58 Chủ giải viết các thiên nhân này phát hào quang như ánh chớp. Thân các vị ấy to lớn giống nhau, nhimg tam sai khác tùy theo trình đọ chứng ngộ Thiền thứ hai, thứ ba. 59 Subhakỉnhã. Xem / II. 184; s. II. 211.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 859

II. KINH Tư LƯƠNG CHO ĐỊNH (Samãdhiparikkhãrasutta) ụ. IV. 40) 45. Này các Tỷ-kheo? có bảy tư lương này của định. Thế nào là bảy? Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ? chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm. Nhât tâm, này các Tỷ-kheo, được bảy chi phân này làm tư lương; đây được gọi là Thánh chánh định, này các Tỷ-kheo, với các sở y, với các tư lương. III. KINH LỬA THỨ NHẤT (Pathamaaggisutta) (A. IV. 41) 46. Này các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa60 này. Thế nào là bảy? Lửa tham, lửa sân? lửa si, lửa những vị đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa các vị đáng cúng dường, lửa củi. Này các Tỷ-kheo? có bảy loại lửa này. IV. KINH LỬA THỨ

HAI (Dutiyaaggisutta)61 (À, IV. 41) 47. Lúc bấy giờ, một tế đàn lớn đang được thiết lập cho Bà-la-môn Uggatasarĩra, năm trăm con bò đực được dăt đên trụ tê đàn, năm trăm con bê đực được dắt đến trụ tế đàn5 năm trăm con bê cái được dắt đến trụ tế đàn, năm trăm con dê được dăt đên trụ tê đàn và năm trăm con cừu được dăt đên trụ tê đàn.62 Rồi Bà-la-môn Uggatasarĩra đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói len những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? Bà-la-môn Uggatasarĩra thưa với Thế Tôn: -Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn.” Này Bàla-m6n, Ta cũng có nghe: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn." Lần thứ hai... Lần thứ ba, Bà-la-môn Uggatasarĩra thưa với Thế Tôn: -Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn.” Này Bà-la-môn, Ta cũng có nghe: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn." Như vậy5 thưa Tôn giả Gotama, chúng ta đồng một mục dí ch, Tôn giả Gotama và chúng tôi; thật vậy, chúng ta hoàn toàn63 đồng nhau. Được nghe nói vậy, Tôn giả Ãnanda nói với Bà-la-môn Uggatasarĩra: Này Bà-la-môn, không nên hỏi Như Lai răng: "T6i được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: 'Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn,

60 Xem D. III. 217; s. IV. 19; Dh. V. 202; It. 92. 61 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.93. 0024b 13); Biệt Tạp.(T.02. 0100.259. 0464Ồ14). 62 Xem/. II. 207; D. I. 127; s, I. 75. 63 Yadidam sabbena sabbam.

CÓ lợi ích lớn."' Này Bà-la-môn, cần hỏi Như Lai như sau: “Bạch Thế Tôn, con muốn nhen nhúm ngọn lửa5 con muốn dựng lên trụ tế đàn. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy giáo giới cho con! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết dạy cho con5 để con được hạnh phúc, an lạc lâu dài!" Rồi Bà-la-môn Uggatasarĩra bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, con muôn nhen nhúm ngọn lửa, con muôn dựng lên trụ tế đàn. Thưa Tôn giả Gotama, Tôn giả Gotama hãy giáo giới cho con! Tôn giả Gotama hãy thuyết dạy cho con, để con được hạnh phúc, an lạc lâu dài! Này Bà-la-môn5 người nhen nhúm ngọn lira, dựng lên trụ tê dàn, trước khi tế lễ đàn5 dựng lên ba cây kiếm64 bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thục.65 Thế nào là ba? Thân kiếm, ngữ kiếm, ý kiếm. Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế dàn, khởi lên ý nghĩ: "Chừng ấy con bò đực cần phải giết cho lễ tế đàn? chừng ây con bê đực cân phải giêt cho lê tê dàn, chừng ây con bê cái cân phải giêt cho lê tê đàn, chừng ây con dê cân phải giêt cho lê tê đàn, chừng ây con cừu cần phải giết cho lễ tế dàn.” Vị ấy nghĩ rằng: :T6i làm công đức9\ lại làm phi công đức; nghĩ rằng: "Tôi làm thiện,\ lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành9\ lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế đàn, dựng lên ý kiêm bât thiện thứ nhât, đưa đên khô sanh, khô dị thục. Lại nữa, này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế dàn, trước khi lê tê đàn5 nói như sau: "Hãy giêt chừng ây con bò đực cho lê tê đàn. Hãy giết chừng ấy con bê đực cho lễ tế đàn. Hãy giết chừng

ấy con bê cái cho lễ tế đàn. Hãy giết chừng ấy con dê cho lễ tế đàn. Hãy giết chừng ấy con cừu cho lễ tế dan/9 Vị ấy nghĩ rằng: ,T6i làm c6ng dức", lại làm phi công đức; nghĩ rằng: "Tôi làm thi§n9\ lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "T6i tìm con đường đưa đến cõi lành9\ lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Này Bà-la-m6n, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế dàn, dựng lên ngữ kiếm bất thiện thứ hai, đưa đến khổ sanh, khổ dị thục. Lại nữa, này Bà-la-môn5 người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế dàn, trước khi lê tê đàn, tự mình băt đâu khởi sự công việc: "Hy giêt các con bò đực cho lễ tế đàn?,; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con bê đực cho lễ tế dan,5 tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con bê cái cho lễ tế dàn"; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con dê cho lễ tế đàn,5; tự mình băt đâu khởi sự công việc: "Hãy giêt các con cừu cho lê tê dàn." Vị ấy nghĩ rằng: ,T6i làm công gức", lại làm phi công đức; nghĩ rằng: "Tôi làm thiện,\ lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "Tôi tìm con đường đưa đến cõi lanh9\ lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Này Bà-la-môn5 người nhen nhúm ngọn lửa,

64 về ví dụ các lưỡi kiếm, xem Sn. 160; Thag. V. 1094-95. 65 Akusalãnỉ dukkhudrayãni dukkhavipãkãnỉ.

dựng lên trụ tế dàn, trước khi lễ tế đàn? dựng lên thân kiếm bất thiện thứ ba, đưa đến khổ sanh, khổ dị thục. r Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên2 trụ tế đàn,9 trước khi e < r • * r

lê tê đàn5 dựng lên ba cây kiêm bât thiện này, đưa đên khô sanh, khô dị thục. Này Bà-la-môn, ba ngọn lửa này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa. Thế nào là ba? Lửa tham, lửa sân, lửa si. Vì sao, này Bà-la-môn5 lửa tham cân phải đoạn tận, cân phải tránh xa, không nên thân cận? Người bị tham làm cho ái nhiễm, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la- môn, làm ác hạnh với thân? làm ác hạnh với lời nói5 làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mệnh chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy, lửa tham này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận. Và này Bà-la-môn5 vì sao lửa sân cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận? Người bị sân làm cho tức giận, chinh phqc, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la- môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mệnh chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ5 địa ngục. Do vậy5 lửa sân này cân phải đoạn tận? cân phải tránh xa, không nên thân cận. Và này Bà-la-môn, vì sao lửa si cân phải đoạn tận, cân phải tránh xa, không nên thân cận? Người bị si làm cho mê mờ, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mệnh chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy5 lửa si này cần phải đoạn tận5 cần phải tránh xa, không nên thân cận. Ba lửa này, này Bà-la-môn, cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận. Ba lửa này, này Bà-la-môn, được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, sẽ đem lại chánh

lạc.6667 Thế nào là ba? Lửa đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa đáng cúng dường. Và này Bà-la-môn5 thế nào là lửa đáng cung kính? Ở đây, này Bà-la-môn, những người mẹ,67 những người cha của người ấy, này Bà-la-môn, đây gọi là lửa đáng cung kính. Vì sao? Vì từ đó lửa đáng cung kính này khiến cho mang lại, khiến cho sanh ra.68 Do vậy, này Bà-la-môn5 lửa

66 Sammã sukham parỉhãtabbo. AA. IV. 30: Pahãtabbã = Parỉharitabbã (nên được đoạn trừ). 67 Xem GS. II. 79; DB. III. 211; D/?. V. 332. 68 A to hayam ãhuto sambhũto.

đáng cung kính này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, sẽ đem lại chánh lạc. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa gia chủ? Ở đây, này Bà-la-môn, những người con, những người vợ, những người phục dịch, những người đưa tin, hoặc những người làm công69 cho người ấy, này Bà-la-môn? đây gọi là lửa gia chủ. Do vậy, lửa gia chủ này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, sẽ đem lại chánh lạc. Và này Bà-la-môn5 thế nào là lửa đáng được cúng dường? Ở dây, này Bà-la-môn, những Sa-môn, Bà-la-môn nào từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, sống kham nhẫn nhu hòa; mỗi người điều phục tự ngã; mỗi người tự ngã; mỗi người làm lắng dịu tự ngã. Này Bà-la-môn5 đây gọi là ngọn an chỉ7071 lửa đáng được cúng dường. Do vậy, lửa đáng được cúng dường này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, sẽ đem lại chánh lạc. Này Bà-la-môn, ba ngọn lửa này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, sẽ đem lại chánh lạc. Còn lửa củi này, này Bà-la-môn, cần phải thường thường nhen đôt nó lên, cần phải thường thường chăm sóc duy trì5 cần phải thường thường dập tắt, cần phải thường thường để một bên. Được nghe như vậy5 Bà-la-môn Uggatasarĩra bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Ton giả Gotama!... Tôn giả Gotama hãy nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng! Và thưa Tôn giả Gotama, con sẽ thả năm trăm con bò đực và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con bê đực và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con bê cái và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con dê và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con cừu và cho chúng sông. Hãy đê chúng ăn cỏ xanh! Hãy đê chúng uông nước mát! Hãy đê gió thổi mát chúng! V KINH TƯỞNG THỨ NHẤT (Pathamasannasutta)11 (A. IV. 46) 48. Có bảy tưởng.72 này các Tỷ-kheo, được tu tận, được làm cho sung mãn, CÓ quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là bảy? Tưởng bât tjnh, tưởng chêt, tưởng nhàm chán đôi với các món ăn? tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới? tưởng vô thường, tưởng khổ trong vô thường, tưởng vô ngã trong khổ. Bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo5 được tu tập5 được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử? lấy bất tử làm cứu cánh.

69 Xem4 II. 208; D. I. I4l; s. I. 76.

70 Sametỉ. Xem 4 II. 68; III. 46; D. III. 61.

71 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.46.9. 0780al6).

72 Xem 4 I. 41; D. III. 289; s. V. 132.

VI. KINH TƯỞNG THỨ HAI (Dutiyasannãsutta) (A. IV. 46) 49. Có bảy tưởng, này các Tỷ-kheo9 được tu tđược làm cho sung mãn5 có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là bảy? Tưởng bất tjnh, tưởng chết, tưởng nhàm chán đối với các món ăn9 tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trong vô thường, tưởng vô ngã trong khổ. Bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo? được tu tap, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bât tử? lây bât tử làm cứu cánh. Tưởng bất tịnh, này các Tỷ-kheo? được tu tập5 được làm cho sung mãn5 có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử9 lây bất tử làm cứu cánh, được nói đên như vậy. Do duyên gì được nói đên như vậy? Nàỵ các Tỷ-kheo? khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, thời tâm thoi lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục; do đó, tâm vị ấy không căng thăng, thanh thản? khởi lên nhàm chán. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, lông gà hay là dây gân quăng vào lửa thời thối lui, trở lưng, quay hmg, và không căng thăng; cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 khi một Tỷ-kheo sông nhiêu với các tưởng bât tịnh, thời tâm thôi lui9 tâm trở lưng, quay limg để không đắm vào các dâm dục; do đó? tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản5 khởi lên nhàm chán. Này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo sông nhiêu với các tưởng bât tịnh5 nhưng tâm lại chạy theo đăm vào dâm dục, không khởi lên nhàm chán, thời Tỷ"kheo ấy càn phải hiểu rằng: "Tưởng bất tịnh không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau; ta không đạt được quả tu tập^,; ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh? thời tấm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục; do đó5 tâm vị ấy khôĩiệ căng thăng, thanh thản, khởi lên nhàm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiêu răng: "Tưởng bât tịnh được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau; ta đạt được quả tu tap" ở đây9 vị ấy tỉnh giác như vậy. Tưởng bất tịnh, nàỵ các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn. thê nhập vào bât tử, lây bât tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Tưởng chết, này các Tỷ-kheo? được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo sống nhiều với tưởng chết, thời tâm thối lui5 tâm trở hmg, quay lưng không thích thú sự sống; do đó9 tâm vị ấy không căng thẳnẹ5 thanh thản, khởi lên nhàm chán, thời... (như trên, chỉ khác trước là "tưởng bât tinh", đây là “tưởng chết” với những thay đổi cần thiết). Do duyên này được nói đến như vậy. Tưởng nhàm chán đối với món ăn? này các Tỷ-kheo5 được tu tập, được làm cho sung mãn? có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng nhàm chán đối với các món ăn, thời tâm thối lui... không tham ái các vị; do đó? tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán, thời... (như trên, chỉ khác đây là “tưởng nhàm chán đối với các món ăn" với những thay đôi cân thiêt). Do duyên này được nói đến như vậy. Tưởng không hoan hỷ đối với các thế giới, này các Tỷ-kheo, được tu tap, được làm cho sung

mãn5 có quả lớn, có lợi ích lớn, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tưởng không hoan hỷ đối với các thế giới5 thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng với các lòe loẹt của thế giới; do đó5 tâm vị ấy không căng thăng, thanh thản, khởi lên nhàm chán, thời... (như trên, chỉ khác đây là "tưởng không hoan hỷ đôi với các thê gi&i" với những thay đổi cần thiết). Do duyên này được nói đến như vậy. Tưởng vô thường, này các Tỷ-kheo? được tu tap, được làm cho sung mãn9 có quả lớn, có lợi ích lớn, được nói đên như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo sông nhiêu với tưởng vô thường,

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 865

9 ,-,

Tưởng khô trên vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn9 có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bât tử, lây bât tử làm cứu cánh, được nói đên như vậy. Do duyên này được nói đên như vậy. Tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, được tu tập5 được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, r r được nói đên như vậy. Do duyên gì được nói đên như vậy? Này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo sông nhiêu với các tưởng vô ngã trên khô9 này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng74 ngã, ngã sở5 ngã mạn, đối với cái thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tjnh, vượt qua các thiên kiên.75 Này các Tỷ-kheo5 nêu Tỷ-kheo sông nhiêu với các tưởng vô ngã trên khô, này các Tỷ-kheo? ý của vị ây không thoát khỏi các tư tưởng ngã5 ngã sở? ngã mạn, đôi với cái thân có thức này và đôi với tât cả tướng ở ngoài, không khéo giải thoát, không được an tịnh, không vượt qua các thiên kiến. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiếu rằng: "Tưởng vô ngã trên khổ không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau; ta không đạt được quả của sự tu tap." Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Nhimg này Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo sông nhiêu với các tưởng vô ngã trên kh6, này các Tỷ-kheo, ý của vị ây thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở5 ngã mạn, đối với cái thân có thức và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tjnh, vượt qua các thiên kiên. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ây cân phải hiêu răng: "Tưởng vô ngã trên khổ được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau; ta đạt được quả của sự tu tap." ơ dây, vị ây tỉnh giác như vậy. Tưởng vô ngã trên khổ. này các Tỷ-kheo. được tu tập5 được làm cho sung mãn? có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bât tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bât tử5 lây bât tử làm cứu cánh. VII. KINH DÂM DỤC (Methunasutta)76 (A. IV. 54) 50. Bấy giờ, có Bà-la-môn Janussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Janussoni bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, Tôn giả có tự xem mình là sống Phạm hạnh không? Này Bà"la-môn5 ai nói một cách chơn chánh phải nói như sau: ây sông Phạm hạnh, không có bể vụn, không có khuyết phạm, không có nhiễm 6, không bị điêm châm, viên mãn thanh tịnh.,, Này Bà-la-môn, nêu nói vê Ta một cách chơn chánh, thời phải nói như vầy: "Tôn giả Gotama sống Phạm hạnh, không

74 Xem 4 I. 32; M. III. 18; KS. II. 167; III. 145. 75 Vỉdhãsamatỉkkanta. Xem KS. III. 42. 76 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.37.9. 07l4cl5).

CÓ bể vụn, không có khuyết phạm, không có nhiễm ô? không bị điểm chấm, viên mãn thanh tjnh." Thưa Tôn giả Gotama, Phạm hạnh như thê nào, thưa Tôn giả Gotama, là bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị ô nhiễm, bị điểm chấm? Ở đây9 này Bà-la-môn9 có Sa-môn hay Bà-la-môn, tự xem mình sống Phạm hạnh một cách chơn chánh, tuy không có hành dâm với nữ nhân, nhxmg hưởng thụ được nữ nhân thoa, b6p, tăm, xức dâu. Vị ây thích thú, ước muôn, bị kích thích bởi nữ nhân. Này Bà-la-môn? đây gọi là Phạm hạnh bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị nhiễm 6, bị điểm chấm. Này Bà-la-môn, đây gọi là hành Phạm hạnh không thanh tịnh, bị liên hệ5 bị hệ lụy với dâm dục5 không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu5 bi, khổ5 ưu, não. Ta nói rằng không thoát khỏi khổ. Lại nữa, này Bà-la-môn? ở đây có Sa-môn hay Bà-la-môn5 tự xem mình sống Phạm hạnh một cách chơn chánh, tuy không có hành dâm với nữ nhân, không có hưởng thụ được nữ nhân thoa, bóp, tăm, xức dâu, nhxmg cười giỡn, chơi đùa, vui chơi với nữ nhân... tuy không cười giỡn, chơi đùa, vui chơi với nữ nhân, nhimg lấy mắt nhìn mắt, dõi mắt nhìn theo nữ nhân... tuy không lấy mắt nhìn mắt, không dõi mắt nhìn theo nữ nhân, nhưng nghe tiếng của nữ nhân, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc ngang qua vách, ngang qua hàng rào... tuy không nghe tiếng của nữ nhân, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc ngang qua vách, ngang qua hàng rào5 nhimg nhớ đến tiếng cười, tiếng nói, tiếng đùa giỡn trước kia đã có với nữ nhân... tuy không nhớ đến tiếng cười, tiếng nói5 tiếng đùa giỡn trước kia đã có với nữ nhân, nhưng xem gia chủ hay con gia chủ thọ hưởng, thưởng thức thích thú trong năm dục công đức7778 ... tuy không xem gia chủ hay con gia chủ thọ hưởng, thưởng thức thích thú trong năm dục công đức, nhimg sống Phạm hạnh với tâm nguyện hướng đến một thân chư thiên, nguyện rằng: "Vói giới này hay với giới cấm này, hay với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, ta sẽ thành một thiên nhân này hay một thiên nhân khác.9,78 Vị ấy thích thú5 ước muốn, bị kích thích bởi nữ nhân. Này Bà-la-mon, đấy gọi là Phạm hạnh bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị nhiễm 6, bị điểm chấm. Này Bà-la-môn, đấy gọi là hành Phạm hạnh không thanh tịnh, bị liên hệ, bị hệ lụy với dâm dục, không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng không giải thoát khỏi khổ. Cho đến khi nào, này Bà-la-môn5 Ta còn tiếp tục thấy một hay một trong bảy hệ lụy đến dâm dục này chưa được đoạn tận ở nơi Ta, cho đến khi ấy, này Bà-la-môn, Ta không có xác chứng rằng Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác trong thế giới chư Thiên với Ma giới? Phạm thiên gi&i, trong quần chúng Sa-môn5 Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Và cho đến khi nào5 này Bà-la-môn, Ta thấy một hay một trong bảy hệ lụy đến dâm dục này đã được

77 XemA. II. 125; D. I. 36; M. I. 505; Vin. I. 15. 78 AA. IV. 32: Devotỉ eko devarặịã. Devannataroti annataro devaputto (uVị thiên" nghĩa là có thể là Thiên chủ hoặc thiên tử). Xem / V. 18; D. III. 239; M. I. 102; s. IV. 180.

đoạn tận ở nơi Ta, cho đến khi ấy, này Bà-la-môn5 Ta mới xác chứng rằng Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác trong thế giới chư Thiên với Ma gi&i, Phạm thiên giới, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Tri kiến được khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa.5,79 Được nói như vậy, Bà-la>môn Janussoni bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

VIII. KINH HỆ LỤY (Samyogasuttd) (Ắ. IV. 57) 51. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyêt cho các ông pháp môn vê hệ lụy và ly hệ lụy, hãy lắng nghe... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn về hệ lụy và ly hẹ lụy? Một nữ nhân, này các Tỷ-kheo, tác ý nội nữ căn5 nữ hành (itthikuttam), nữ y phục (itthãkappam), nữ loại (itthividharri)^ nữ dục (itthicchandam), nữ thanh (itthissaram). nữ trang sức (ỉtthãlankãram)\ thời nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy nên tác ý đến nam căn ở ngoài, nam hành5 nam y phục, nam loại, nam dục? nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy nên nữ nhân ấy ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ây5 khởi lên lạc hỷ nên nữ nhân ây ước muốn lạc hỷ ây. Này các Tỷ- kheo5 do thích thú trong nữ tánh của minh, các loài hữu tình đi đến hệ lụy với những người đàn ông. Như vậy? này các Tỷ-kheo? nữ nhân không có thoát được nữ tánh của mình. Một nam nhân, này các Tỷ-kheo5 tác ý nội nam căn, nam hành, nam y phục5 nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức; thời nam nhân ây tham đăm trong ấy, thích thú tại đấy. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy nên tác ý đến nữ căn ở îiệoài, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức mà nam nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy. Do tham đắm trong ấy5 thích thú tại đấy nên nam nhân ấy ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc hỷ nên nam nhân ấy ước muốn lạc hỷ ấy. Này các Tỷ-kheo? do thích thú trong nam tánh của mình, các loài hữu tình đi đến hệ lụy với những người đàn bà. Như vậy, này các Tỷ-kheo? nam nhân không thoát khỏi nam tánh của mình. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là hệ lụy. Và này các Tỷ-kheo9 như thế nào là ly hệ lụy? Một nữ nhân? này các Tỷ-kheo, không tác ý nội nữ căn? nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức; thời nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại

79 Xem^.L 259; s. II. 171; Vin. I. 11. 80 Itthỉvỉdham. Vỉdhã còn có nghĩa là kiêu ngạo. Chủ giải viết mãna. Ở đây có nghĩa là nữ thiên kiến, nữ thiên chấp.

đấy nên không tác ý đến nam căn ở ngoài, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức; nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại dấy, nữ nhân ấy không muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên hệ lụy ấy, khởi lên lạc hỷ nên nữ nhân ấy không ước muốn lạc hỷ ấy. Này các Tỷ-kheo9 do không thích thú trong nữ tánh của mình, các loài hữu tình không đi đến hệ lụy với những người đàn ông. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? nữ nhân thoát được nữ tánh của mình. Một nam nhân, này các Tỷ-kheo5 không tác ý đến

nội nam căn, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục? nam thanh, nam trang sức; thời nam nhân ấy không tham đăm trong ây, không thích thú tại đây. Do không tham đăm trong ấy, không thích thú tại đấy nên không tác ý đến nữ căn ở ngoài, nữ hành, nữ y phục5 nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức; nam nhân ây không tham đăm trong ấy, không thích thú tại đấy. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nên nam nhân ấy không ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc hỷ nên nam nhân ấy không ước muốn lạc hỷ ấy. Này các Tỷ-kheo? do không thích thú trong nam tánh của mình, các loài hữu tình không đi đến hệ lụy với những nữ nhân. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, nam nhân thoát được nam tánh của mình. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là ly hệ lụy. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp môn hệ lụy và ly hệ lụy. IX. KINH QUẢ CỦA BỐ THÍ (Dãnamahapphaỉasuttay1 (4 IV. 59) 52. Một thời, Thế Tôn ở Camp82 trên bờ hồ Gaggarã. Bấy giờ, có nhiều cư sĩ ở Campã đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến5 đảnh lễ Ton giả Sãriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ ấy thưa với Tôn giả Sãriputta: Thưa Tôn giả5 đã lâu lắm, chúng con không được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn. Lành thay, thưa Tôn giả, nếu nay chúng con được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn! -Vậy này chư Hiền, hãy đến trong ngày Lễ Trai giới (Uposatha), các ông sẽ được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn. Thưa vâng? thưa Tôn giả! Các nam cư sĩ ở Campã ây vâng đáp Tôn giả Sãriputta, từ chô ngôi đứng dậy, đảnh lễ Tôn giả Sãriputta, thân bên hữu hướng về Tôn giả rồi ra đi. Rồi các nam cư sĩ ở Camp đến ngày Lễ Trai giới, đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến? đảnh lễ Tôn giả Sãriputta rồi đứng một bên. Rồi Tôn giả Sãriputta cùng với các nam cư sĩ ở Campã đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ The Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn:

81 Bản tiếng Anh của PTS: On Giving, nghĩa là về bố thỉ. 82 Kinh đô của Anga, phía Đông nước Magadha.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 869

CÓ thể, bạch Thế Tôn, ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn? không được lợi ích lớn. Nhimg bạch Thế T6n, có thể ở đây có hạng người bô thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn. Này Sãriputta, có thê ở đây có hạng người bô thí như vậy? không được quả lớn5 không được lợi ích lớn. Có thể, này Sãriputta, ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn. -Bạch Thế Tôn5 do nhân gì9 do duyên gi, ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn? Bạch Thế Tôn, do nhân gi, do duyên gì5 ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn? Ở dây, này Sãriputta, có người bố thí với tâm mong cầu5 bố thí với tâm trói buộc [về kết quả]583 bố thí với tâm mong cầu được chất chứa, bố thí với ý nghĩ: "Tôi sẽ huởng thọ cái này trong đời sau." Vị ấy bố thí như vậy cho các Sa- môn, Bà-la-môn9 bô thí đô ăn, đô uông, vải mặc5 xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường năm. trú xứ. đèn đuôc.84 Ong nghĩ thê nào, này Sãriputta, ở đây có thế có hạng người bố thí như vậy không? Thưa c6, bạch Thế Tôn. Ở dây, này Sãriputta, có hạng nguôi bố thí với tâm mong cầu, bố thí với tâm trói buộc, bố thí với tâm mong câu được chất chứa, bố thí với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời

sau." Vị ây bô thí như vậy5 khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở Bôn Thiên Vương. Và vị ây, khi nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận9 vị ấy trở thành trở lui lạr\ trở lui trạng thái này. Ở đây? này Sãriputta, có người bố thí với tâm không mong cầu, bố thí với tâm không trói buộc, bố thí với tâm không mong cầu được chất chứa, bố thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau", nhưng bố thí với ý nghĩ: "Lành thay! Sự bố thí" ... Bố thí không với ý nghĩ: “Lành thay! Sự bố thf\ nhtmg bố thí với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong quá khứ, đã được Tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quOn." ... Hay là người bố thí không với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong quá khứ, đã được Tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên,\ nhưng bô thí với ý nghĩ: "Ta nâu ăn, các người này không nâu ăn. Ta không nên là người nấu ăn lại không bô thí cho người không nấu an.95 .. Bố thí không với ý nghĩ: "Ta nấu ăn5 các người này không nấu ăn. Ta không nên là người nấu ăn lại không bố thí cho người không nấu ăn,,? nhimg bố thí với ý nghĩ: "Nhu các vị ấn sĩ thời xưa có những tế đàn lớn như Atthaka, Vâmaka, Vãmadeva, Vessãmitta, Yamadaggi, Aồgĩrasa, Bhâradvãjạ? Vãsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bố thí." ...

83 Patibaddhacitto. AA. IV. 33: Patỉbaddhacỉttotỉ vỉpãke baddhacỉtto (4tTâm trói buộc,, chỉ cho tâm trói buộc về kết quả). 84 Xem4 I. 107; M. III. 205; s. I. 94; It. 65.

Vị ấy bố thí không với ý nghĩ: “Nhu các vị ẩn sĩ thời xưa có những tế đàn lớn như Atthaka, Vãmaka, Vãmadeva, Vessãmitta, Yamadaggi, Aồgĩrasa, Bhăradvặịa, Vãsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy5 ta sẽ san sẻ các vật bố thí Ĩ1y", nhimg bố thí với ý nghĩ: "Do ta bố thí vật bố thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi len/9... Vị ấy bố thí không với ý nghĩ: "Do ta bố thí vật bố thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khỏi 16n", nhưng vị ấy bố thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm (cittãỉankãram). để trang bị tâm (cittaparikkhãram)^5 Và đối với Sa-môn hay Bà-la-môn, vị ấy bố thí đồ ăn, đồ uống5 vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương lieu, giường năm, trú xứ, đèn đuôc. Ong nghĩ thê nào, này Sãriputta, ở dây, có hạng người có thể bố thí như vậy không? - Thưa có? bạch Thế Tôn. Này Sãriputta, ở đây5 ai bố thí không với tâm cầu mong, bố thí không với tâm trói buộc, bô thí không với mong câu được chât chứa; bô thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau"; bố thí không với ý nghĩ: "Lành thay! Sự bố thí"; bố thí không với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong đời quá khứ, đã được Tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên,,; bô thí không với ý nghĩ: "Ta nâu ăn, các người này không nâu ăn. Ta không nên là người nấu ăn lại không bố thí cho người không nấu ăn,5; bố thí không với ý nghĩ: "Nhu các vị ẩn sĩ thời xưa có những tể đàn lớn như Atthaka, Vãmaka, Vãmadeva, Vessãmitta, Yamadaggi, Aồgĩrasa, Bhãradvậja5 Vãsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bố thí"; bố thí không với ý nghĩ: "Do ta bố thí vật bố thí này? tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi 16n”nhưng vị ây bô thí với ý nghĩ đê trang nghiêm tâm5 đê trang bị tâm. Do vị ấy bố thí như vậy? sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng

trú với chư thiên ở Phạm Chúng thiên. Và khi vị ấy, nghiệp được đoạn tận5 thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành vị Bất Lai, không trở lui trạng thái này. Này Sãriputta, đây là nhân, đây là duyên, khiên cho ở đây, một hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Này Sãriputta, nhimg đây cũng là nhân, là duyên khiến cho ở đây? có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn. X. KINH MẸ CỦA NANDA (Nandamãtãsutta) (A. IV. 63) 53. Như vầy tôi nghe. Một thời, Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Mahãmoggallãna đang du hành ở 86 cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, nữ cư sĩ VeḶukandakĩ, Dakkhinãgiri85

85 .IV 33: Cỉttãlarikãracỉttaparỉkkhãrantỉ samathavỉpassanãcỉttassa alankârabhũtancevaparịvãrabhũtanca ("Để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm" nghĩa là trang hoàng và trang bị tâm tu tập thiền chỉ, thiền quán). 86 Phía Nam thành Vương Xá.

thức dậy trước khi mặt trời mọc, và đọc lớn tiếng bài Pãrãyan^ mẹ của Nanda,8788 (Con đường đưa đến bờ bên kia). Lúc bấy giờ, Đại vương Vessavana (Tỳ-sa- môn)89 đang đi từ phương Bắc đến phương Nam vì một vài công việc. Đại vương Vessavana nghe nữ cư sĩ VeḶukandakĩ, mẹ của Nanda, lớn tiếng đọc bài Pãrãyana, liền đứng lại, chờ đợi cho bài được đọc xong. Và nữ cư si, mẹ của Nanda? sau khi lớn tiếng đọc xong bài Pãrãyana, liền im lặng. Rồi Đại vương Vessavana biết được nữ cư si, mẹ của Nanda, đã đọc xong bài kệ, liền hết sức hoan hỷ và nói: Lành thay, này chị! Lành thay, này chị! Ngài là ai, hỡi vị có khuôn mặt hiền? Này chị, ta là anh của chị, Đại vương Vessavana! Lành thay, hỡi vị có khuôn mặt hiền! Hãy lấy pháp môn được tôi nói đến hôm nay làm quà tặng đón khách cho ngài. Lành thay, này chị! Phải, pháp môn này hãy là quà tặng đón khách của tôi! Ngày mai, chúng Tỷ-kheo với Sãriputta và Moggallãna là các vị dẫn đâu sẽ đến VeḶukandakĩ nhưng chưa ăn sáng. Sau khi chị mời chúng Tỷ-kheo dùng xong, hãy tuyên bố chính ta đã cúng dường. Rồi cư si, mẹ của Nanda, sau khi đêm ấy đã mãn9 liền cho sửa soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Rồi chúng Tăng với Sãriputta và Moggallãna là các vị dẫn đầu đi đến VeḶukandakĩ nhimg chưa ăn sáng. Rồi nữ cư si, mẹ của Nanda bảo một người rằng: Này bạn, hãy đi đến khu vườn và báo thời giờ cho chúng Tỷ-kheo: uĐã đến giờ, thưa các Tôn giả! Tại nhà của mẹ Nanda, các món ăn đã được sửa soạn.” Thưa vâng, nữ cư sĩ. Người ấy vâng đáp nữ cư si, mẹ của Nanda, đi đến khu vườn và báo thời giờ cho chúng Tỷ-kheo: -Đã đến giờ5 thưa các Tôn giả! Tại nhà của mẹ Nanda, các món ăn đã được sửa soạn. Rồi chúng Tỷ-kheo với Sãriputta và Moggallãna là các vị dẫn dầu, vào buổi sáng? đắp y, cầm y bát, đi đen trú xứ của nữ cư sĩ? mẹ của Nanda; sau khi đến? ngồi xuống trên các chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư si, mẹ của Nanda, mời chúng Tỷ-kheo với Sãriputta và Moggallãna là các vị dẫn đầu với những món ăn thượng vị loại cứng, loại mềm và làm chúng Tỷ"kheo được thỏa mãn. Rồi nữ cư si, mẹ của Nanda, thấy Tôn giả Sãriputta ăn đã xong, tay đã rút khỏi bình bát, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Sãriputta nói với nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, đang ngồi một bên:

87 AA. I. 446 cho rằng nữ cư sĩ VeḷukandakĪ, mẹ của Nanda còn được gọi là Uttarã Nandamãtă, vị được ca ngợi là Tu thiên đệ nhât vê phía nữ cư sĩ. Xem A. I. 27. 88 Pãrãyana. Xem Sn. 187. 89 Vessavana. Một trong Tứ Thiên Vương. Còn có một tên khác là Kuvera. Xem DB. III. 193.

Này mẹ của Nanda, ai bảo cho bà biêt chúng Tỷ-kheo sẽ đi tới nhà? Ở dây, thưa Tôn giả? con thức dậy trước khi trời sáng, đọc lớn tiếng bài kệ Pãrãyana rồi im lặng. Rồi thưa Tôn giả9 Đại vương Vessavana sau khi biết được con đã đọc xong, liền hết sức hoan hỷ và nói: "Lành thay, này chị! Lành thay, này chi!,, "Ngài là ai, hỡi vị có khuôn mặt hiền?" "Này chị, ta là anh của chị, Đại vương Vessavana?5 "Lành thay, hỡi vị có khuôn mặt hiền! Hãy lấy pháp môn được tôi nói đến hôm nay làm quà tặng đón khách cho ngài." "Lành thay, này chị! Phải? pháp môn này hãy là quà tặng đón khách của tôi! Ngày mai, chúng Tỷ-kheo với Sãriputta và Moggallãna là các vị dẫn đầu, sẽ đến VeḷukandakĪ nhưng chưa ăn sáng. Sau khi chị mời chúng Tỷ-kheo dùng xong, hãy tuyên bố chính ta đã cúng dường.,, Thưa Tôn giả5 mong rằng mọi công đức của buổi cúng dường này sẽ đem lại an lạc cho Đại vương Vessavana! -Thật vi diệu thay, mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, mẹ của Nanda! Bà có thê nói chuyện, mặt tận mặt với một thiên tử có đại thân lực như vậy, có đại uy lực như vậy. Thưa Tôn giả5 không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, Nanda, đứa con độc nhất của con, khả ái, khả ý, vì một lý do gì đó9 bị các vua dùng sức mạnh bắt giữ và đoạn mạng sống. Thưa Tôn giả, trong khi đứa trẻ bị bắt giữ hay đang bị bắt giữ, khi bị trói hay đang bị trói5 khi bị giết hay đang bị giết, con rõ biết tâm của con không có đổi khác. Thật vi diệu thay, mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, mẹ của Nanda! Bà đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy. Thưa Tôn giả5 không phải chỉ có sự vi diệu như vậy5 sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây5 thưa Tôn giả5 người chồng của con, khi mệnh chung sanh vào sanh loại dạ-xoa, và vị ấy hiện lên trước mặt con với một tự ngã như lúc trước. Nhưng thưa Tôn giả, con rõ biết không vì nhân duyên ây, tâm của con có đôi khác. - Thật vi diệu thay, mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, mẹ của Nanda! Bà đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy. Thưa Tôn giả? không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu5 hy hữu khác. Thưa Tôn giả, khi còn là thiếu nữ, được đưa đến cho chồng con, con rõ biết con không có một tâm vi phạm (aticarỉtã) đối với chồng con, huống nữa là về thân! Thật vi diệu thay, mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, mẹ của Nanda! Bà đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

—Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác. Thưa Tôn giả, khi con tự chấp nhận là một nữ cư si, con rõ biết con chưa từng vi phạm một học pháp nào. Thật vi diệu thay, mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, mẹ của Nanda! Thưa Tôn giả? không phải chỉ có sự vi diệu như vậy5 sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy

hữu khác. Ở đây, thưa Tôn giả5 nêu con muôn, con có thê ly dục, ly pháp bât thiện, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ; làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, con chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm; ly hỷ5 con trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, con chứng đạt và an trú Thiền thứ ba; đoạn lạc và đoạn khổ, chấm dứt các hỷ ưu đã cảm thọ trước, con chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Thật vi diệu thay, mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, mẹ của Nanda! Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy9 sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác. Năm hạ phần kiêt sử được Thế Tôn thuyết giảng, con thấy rõ không còn pháp nào ở nơi con chưa được đoạn tận. -Thật vi diệu thay, mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, mẹ của Nanda! Rồi Tôn giả Sãriputta, sau khi với một pháp thoại nói lên cho nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, khích lệ9 làm cho phấn khởi9 làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.